

Số: 12/NQ-HĐND

Tuy Phước Bắc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Tuy Phước Bắc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TUY PHƯỚC BẮC
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Tuy Phước Bắc; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-KTNS ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp nhận toàn bộ các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Phước Hưng, xã Phước Quang và xã Phước Hiệp cũ thành kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Tuy Phước bắc.

(Kèm theo phụ lục 01).

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025

1. Nguyên tắc

1.1. Bổ sung tổng nguồn kế hoạch năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1411/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Điều chỉnh các danh mục dự án năm 2025 do cấp huyện làm chủ đầu tư có sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, trong đó chuyển các dự án trọng điểm về cho các đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư thực hiện dự án, các dự án còn lại đưa về cấp xã, phường làm chủ đầu tư.

1.3. Điều chỉnh các danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách huyện năm 2025, trong đó chuyển các dự án trọng điểm về cho các đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư, các dự án còn lại chuyển về cho các đơn vị cấp xã, phường mới thực hiện. Đối với các dự án do các xã, phường trước đây thực hiện, các xã, phường mới tiếp nhận toàn bộ kế hoạch, dự án để tiếp tục triển khai thực hiện.

1.4. Nguồn lực thực hiện theo nguyên tắc

- Đối với các danh mục dự án được điều chỉnh đưa về các đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Phần ngân sách thuộc trách nhiệm của tỉnh sẽ tiếp tục bố trí theo quy định; phần ngân sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện sẽ được tiếp tục bố trí bằng cách rút dự toán chi đầu tư đã phân cấp cho cấp huyện bổ sung vào kế hoạch đầu tư công của tỉnh để chi trả.

- Đối với các danh mục dự án được điều chỉnh đưa về cho các đơn vị cấp xã phường mới làm chủ đầu tư: Sau khi trừ đi phần kế hoạch đã giải ngân đến ngày 30/6/2025, phần kế hoạch còn lại sẽ được tiếp tục bố trí bằng cách rút dự toán chi đầu tư đã phân cấp cho cấp huyện, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công của xã, phường để chi trả. Trường hợp sau khi bổ sung phần kế hoạch vốn nêu trên cho xã, phường mới mà vẫn chưa đảm bảo nguồn để thực hiện hoàn thành dự án, ngân sách tỉnh sẽ cân đối nguồn lực để hỗ trợ thực hiện hoàn thành các dự án nêu trên.

2. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 với các nội dung như sau:

2.1. Đối với phần kế hoạch vốn năm 2025 của xã Phước Hưng

Tổng kế hoạch vốn 19.367 triệu đồng (tỉnh 2.559 triệu đồng, huyện 8.884 triệu đồng, xã 7.924 triệu đồng); Trong đó: công trình trả nợ 14.884 triệu đồng, công trình chuyển tiếp 2.383 triệu đồng, công trình đầu tư mới 2.100 triệu đồng.

2.2. Đối với phần kế hoạch vốn năm 2025 của xã Phước Quang

Tổng kế hoạch vốn 10.935 triệu đồng (huyện 9.121 triệu đồng, xã 1.814 triệu đồng); Trong đó: công trình trả nợ 3.476 triệu đồng, công trình chuyển tiếp 7.056 triệu đồng, công trình đầu tư mới 403 triệu đồng.

2.3. Đối với phần kế hoạch vốn năm 2025 của xã Phước Hiệp

Tổng kế hoạch vốn 18.763 triệu đồng (Trung ương 694 triệu đồng, tỉnh 4.036 triệu đồng, huyện 13.871 triệu đồng, xã 162 triệu đồng); Trong đó: công trình trả nợ 7.325 triệu đồng, công trình chuyển tiếp 11.428 triệu đồng, công trình đầu tư mới 10 triệu đồng.

3. Hợp nhất kế hoạch đầu tư công năm 2025 của xã Phước Hưng, xã Phước Quang và xã Phước Hiệp cũ thành kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Tuy Phước Bắc.

Tổng kế hoạch vốn 49.065 triệu đồng; Trong đó: Vốn Trung ương 694 triệu đồng, vốn tỉnh 6.595 triệu đồng, vốn huyện 31.876 triệu đồng, vốn xã 9.900 triệu đồng.

(Kèm theo phụ lục 02).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tuy Phước Bắc khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy (b/cáo);
- TT. HĐND xã;
- CT UBND, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Thanh Nguyệt



**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT GIAO, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Số Nghị quyết, ngày, tháng, năm	Tên Nghị quyết	Ghi chú
I	Xã Phước Hưng		
1	70/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	Về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý	
2	82/NQ-HĐND ngày 04/6/2025	Về việc điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2025 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý	
II	Xã Phước Quang		
1	17/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	Về việc phê chuẩn danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã quản lý	
2	08/NQ-HĐND ngày 20/6/2025	Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025	
III	Xã Phước Hiệp		
1	12/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	Về việc phê duyệt danh mục và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý	
2	06/NQ-HĐND ngày 30/5/2025	Về việc thống nhất cắt giảm danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý	

Thyên

ĐIỀU CHỈNH, HỢP NHẤT DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ TUY PHƯỚC BẮC

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 31/07/2025 của HĐND xã Tuy Phước Bắc)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công trình/ dự án	Quyết định phê duyệt công trình dự án		Kế hoạch vốn năm 2025	Nguồn vốn				Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư		TW	Tỉnh	Huyện	Xã	
C	TỔNG CÔNG TRÌNH 03 XÃ		484.006	49.065	694	6.595	31.876	9.900	
I	Xã Phước Hưng		130.895	19.367	-	2.559	8.884	7.924	
a	Công trình trả nợ		96.636	14.884	-	1.725	5.997	7.162	
	Công trình quy hoạch (332)		409	201	-	-	101	100	
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước đến năm 2035	11985/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	409	201	-	-	101	100	
	Công trình giáo dục (071+072+073)		19.138	2.785	-	694	775	1.316	
1	Mở rộng Trường mầm non An Cửu (giai đoạn 2); Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, nâng nền, hệ thống thoát nước và Tường rào	12610/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	3.369	300	-	-	100	200	
2	Trường tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: San nền, Tường rào cổng ngõ, cảnh quan (00492)	11873/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	5.614	487	-	-	187	300	
3	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Phước Hưng; Hạng mục: Đền bù giải phóng mặt bằng, San nền, tường rào, Nhà đa năng(00492)	11722/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	6.297	1.227	-	463	248	516	
4	Trường Tiểu học số 1 Phước Hưng; Hạng mục: Nhà đa năng(00492)	12231/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	3.858	771	-	231	240	300	
	Công trình giao thông (292)		36.259	5.601	-	-	2.621	2.980	
1	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến: Từ đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân + Chùa Thiên Lộc + Cầu 20.(00492)	12231/UBND ngày 19/12/2023	2.279	543	-	-	243	300	
2	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Quảng Nghiệp; Tuyến: Từ đường liên xã (cây xăng Trường Út) đến xóm 4 Quảng Nghiệp.(00492)	11740/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	6.781	1.033	-	-	63	970	
3	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn An Cửu; Tuyến: Từ đường liên xã đến Sân kho xóm 8.	11100/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	5.850	556	-	-	156	400	
4	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ Sân kho cũ xóm 19 đến nhà ông Trương Văn Quang.	2514/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	2.520	1.100	-	-	660	440	
5	Bê tông giao thông nông thôn thôn Quảng Nghiệp - Tuyến từ Nhà Thờ Quảng Nghiệp đến xóm nhà Nguyễn Văn Báu- Tuyến từ Nhà Châu Ngọc Ánh đến nhà Châu Ngọc Lập + nhà Nguyễn Văn Sá - Tuyến bê tông xóm 3 đến nhà Huỳnh Văn Minh + nhà Đặng Văn Quý	79/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	452	77	-	-	67	10	
6	Bê tông giao thông nông thôn thôn Biều Chánh; - Tuyến từ bê tông xóm 1 đến nhà ông Nguyễn Văn Thời - Tuyến từ bê tông xóm 1 đến nhà ông Nguyễn Tiến Dũng - Tuyến từ bê tông xóm 1 đến nhà ông Lê Thanh Long	80/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	302	60	-	-	50	10	
7	Bê tông giao thông nông thôn thôn Tân Hội; - Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Trần Nguyễn Tuấn Kiệt - Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Phan Văn Bình + Trần Văn Toa.- Tuyến từ đường liên xã đến Bến Dinh.- Tuyến từ nhà Trần Văn Bình đến Huỳnh Văn Chín	81/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	448	74	-	-	64	10	
8	Bê tông giao thông nội đồng thôn Quảng Nghiệp; Tuyến: Từ đường ĐT 636 (nhà Lê Âm) đến sân kho xóm 6	82/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.325	200	-	-	-	200	
9	Bê tông giao thông nội đồng thôn Tân Hội; Tuyến: Từ đường liên xã đến giáp vùng ruộng xóm 10	83/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	949	248	-	-	124	124	
10	Bê tông giao thông nội đồng thôn Lương Lộc; Tuyến: Từ Gò Đình đến giáp Tân Hội	84/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	655	152	-	-	72	80	

Thư

11	Bê tông giao thông nội đồng thôn Háo Lễ; Tuyến từ Cổng 15 Văn Triều đến cổng điều tiết xóm 14	85/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	734	258			208	50	
12	Bê tông giao thông nội đồng thôn Háo Lễ; Tuyến từ nhà Đặng Thành Phán đến Đám sân giáp Tân Dân	86/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.092	64			14	50	
13	Bê tông giao thông nội đồng thôn Nho Lâm; Tuyến từ cổng điều tiết xóm 14 đến cổng điều tiết xóm 20	87/UBND ngày 11/12/2023	1.021	458			308	150	
14	Bê tông giao thông nội đồng thôn Nho Lâm; Tuyến từ Bê tông xóm 19 đến Bờ Bạt Chân Âm	87/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	207	7			1	6	
15	Thảm nhựa tuyến đường liên xã đoạn từ quán Cây Xoài đến nhà ông Huỳnh Văn Ánh	12595/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.033	98			88	10	
16	Thảm nhựa tuyến đường trung tâm xã đoạn từ Quỹ tín dụng Phước Hưng đến nhà ông Thừa	12597/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.132	98			88	10	
17	Thảm nhựa giao thông nông thôn Nho Lâm đoạn từ nhà Thành Chế đến khu thăm sát Nho Lâm	12594/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	946	85			75	10	
18	Thảm nhựa giao thông khu dân cư thôn Quảng Nghiệp	12596/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	470	63			53	10	
19	Mở rộng giao thông thôn Lương Lộc; Đoạn từ Cổng chào thôn Lương Lộc đến nhà ông Lê Văn Tám; Hạng mục: Bê tông giao thông + Hệ thống thoát nước.	52/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1.121	384			244	140	
20	Giao thông xã đoạn từ ĐT 636 đến UBND xã; Hạng mục: Cải tạo hoa viên, sơn vạch kẻ đường + vỉa hè	6797/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	1.034	5			5		
21	Khu trung tâm xã; Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống thoát nước+ vỉa hè	6796/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	485	3			3		
22	Nâng cấp bê tông giao thông nông thôn Háo Lễ; Hạng mục: Bê tông nhựa	57/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	1.182	7			7		
23	Cứng hoá GTND thôn Tân Hội; Tuyến từ đường bê tông xóm 10 đến Sân kho	53/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	487	11			11		
24	Đường giao thông xã; Hạng mục: Biển báo giao thông	42/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	591	3			3		
25	Bê tông giao thông nông thôn Nho Lâm:- Tuyến: Từ Sông Gò Châm đến nhà ông Chương + 8 Đức xóm 20 Nho Lâm- Tuyến: Từ bê tông xóm 20 đến giáp Phước Quang(Bờ Bắc)	40/QĐ-UBND ngày 05/9/2022	783	2			2		
26	Bê tông giao thông nông thôn Háo Lễ - Nho Lâm: Tuyến: Từ cầu 19 đến cầu 20 Nho Lâm (Bờ Nam)	QĐ số: 41 ngày 05/09/2022	835	2			2		
27	Bê tông giao thông thôn Tân Hội; Tuyến: Đường liên xã đến nhà Man Đức Thiện; Tuyến từ nhà ông Liêm đến Hợp tác xã Phước Hưng	QĐ số: 43 ngày 05/09/2022	976	3			3		
28	Bê tông giao thông nông thôn Háo Lễ:- Tuyến: từ Cầu Háo Lễ đến nhà ông Liêm Tân Hội- Tuyến bê tông xóm 15 đến nhà ông Trần Xuân Phương + Đặng Văn Minh + Dương Văn Đông	QĐ số: 42 ngày 05/09/2022	330	1			1		
29	Cứng hoá GTND thôn Háo Lễ; Tuyến từ Gò Ngòi đến giáp vùng ruộng xóm 13 Lương Lộc	44/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	239	6			6		
Công trình an ninh (041)			1.138	82	-	-	82	-	
1	Camera an ninh xã Phước Hưng	60/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	1.138	82			82		
Công trình môi trường (278)			1.020	6	-	-	6	-	
1	Hệ thống thoát nước mưa xóm 3 Quảng Nghiệp	25/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	1.020	6			6		
Công trình thủy lợi(283)			17.391	1.528	-	1.031	107	390	
1	KCH kênh mương thôn An Cửu; tuyến kênh tưới xóm 8 thôn An Cửu (Khẩu TAX3 Đám Lùn đến Trạm Nhát + Châu Thanh Hậu.	10/QĐ-UBND ngày 08/3/2024	3.756	1.351		1.031		320	
2	KCH kênh mương thôn Tân Hội; Tuyến từ Nam Gò Đậu đến giáp mương S1.	72/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.212	17			7	10	
3	KCH kênh mương thôn Tân Hội; Tuyến từ đường xóm 10 đến vùng ruộng xóm 12	73/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.330	60			50	10	

Thuyền

4	KCH kênh mương thôn Háo Lễ; Tuyến kênh Đám Sân đến Phan Văn Mãi	74/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.072	16			6	10
5	KCH kênh mương thôn Háo Lễ tuyến từ Võ Long Cư đến Cầu xóm 16	75/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	402	10				10
6	KCH kênh mương thôn Nho Lâm; Tuyến từ Đập Cùng xóm 19 đến Xã Tuyền	76/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	363	10				10
7	KCH kênh mương thôn Nho Lâm; Tuyến từ Bờ Bạ Chân Âm đến Thăm Sát Nho Lâm	77/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	798	10				10
8	KCH kênh mương thôn Nho Lâm; Tuyến từ Cầu Đình ra Chân Bàu	78/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	507	16			6	10
9	Gia cố mái kênh Vân Triều Tuyền: Từ Cầu 16 đến Đập Bạ Như	49/QĐ-UBND ngày 13/09/2022	1.196	6			6	
10	KCH KM thôn Quảng Nghiệp; Tuyến kênh tưới xóm 3 Quảng Nghiệp (đoạn 2)	QĐ số: 57 ngày 10/10/2022	844	3			3	
11	KCHKM thôn Quảng Nghiệp; Tuyến kênh tưới xóm 6(Chùa Bích Nam đến mương TAX3)	QĐ số: 58 ngày 10/10/2022	1.283	4			4	
12	KCH kênh mương thôn Biểu Chánh: Tuyến: kênh tưới kẹp theo S1 Biểu Chánh (đoạn 2)	QĐ số: 47 ngày 09/09/2022	722	4			4	
13	KCH kênh mương thôn Biểu Chánh: Tuyến kênh tưới xóm 1 đến khẩu đập Gò Đậu	QĐ số: 46 ngày 09/09/2022	554	3			3	
14	KCH kênh mương kết hợp GTNĐ thôn Lương Lộc; Tuyến: dưới nhà Ba Nam đến giáp mương bê tông cũ xóm 14	QĐ số: 56 ngày 10/10/2022	1.375	8			8	
15	Kênh mương xóm 15 thôn Háo Lễ; Tuyến: Từ Vân Triều đến giáp Bờ Bạ xóm 16(kênh hình thang)	QĐ số: 48 ngày 13/09/2022	1.152	6			6	
16	KCH kênh mương thôn Tân Hội: Tuyến: đường liên xã đến Mạn Đức Thiện+ dưới nhà hàng Nam Thái	QĐ số: 55 ngày 10/10/2022	825	4			4	
Công trình thể dục thể thao (221)			575	6	-	-	-	6
1	Nâng cấp, sửa chữa sân vận động xã Hạng mục: Nhà vệ sinh, đường bit và khán đài	12718/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 (PD Chủ trương ĐT)	575	6				6
Công trình văn hóa (161)			11.111	2.272	-	-	734	1.538
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn Biểu Chánh; HM: GPMB, sân nền và tường rào cổng ngõ + nhà văn hóa	2949/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	5.579	2.184			734	1.450
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Lương Lộc	59/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	981	5				5
3	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Nho Lâm	66/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	210	1				1
4	Nâng cấp, sửa chữa trung tâm văn hóa xã; Hạng mục: Cổng ngõ, dụng cụ thể dục thể thao và nhà vệ sinh	56/QĐ-UBND ngày 05/10/2023	961	5				5
5	Cải tạo Chợ Háo Lễ; Hạng mục: Sân nền và hệ thống thoát nước	26/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	1.098	6				6
6	Khu thể thao thôn Biểu Chánh	78/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	2.103	59				59
7	Sửa chữa cổng chào 7 thôn	46/QĐ-UBND ngày 19/9/2023	179	12				12
Công trình kiến thiết thị chính (312)			9.595	2.403	-	-	1.571	832
1	Kiến thiết thị chính: Công viên văn hoá khu đông xã Phước Hưng.	12236/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	672	959			659	300
2	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Nho Lâm đoạn từ Cầu 19 đến khu thăm sát Nho Lâm	12592/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	1.093	570			370	200

Uyen

3	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Biều Chánh đoạn từ cổng chào Biều Chánh đến nhà bà Nguyễn Thị Bờ	12593/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	644	283			83	200	
4	Hệ thống đèn Led trang trí đoạn từ cổng chào thôn Quảng Nghiệp đến UBND xã	3819/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	1.167	559			459	100	
5	Xây dựng nhà máy sấy lúa cho Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng	3895/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	6.019	32				32	
b Công trình chuyển tiếp									
<i>Công trình thủy lợi (283)</i>			3.732	2.383	0	834	1099	450	
1	KCH kênh mương thôn Lương Lộc; Tuyến kênh bờ Ký đến đuôi Bàu Lương Lộc.	328/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	1.975	1.762	-	834	798	130	
2	KCH kênh mương thôn Lương Lộc; Tuyến từ mương bê tông xóm 11 đến Bàu lương Lộc	53/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	703	553		180	333	40	
<i>Công trình giao thông (292)</i>			1.272	1.209		654	465	90	
1	Nâng cấp mở rộng giao thông thôn Quảng Nghiệp; Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Hình	49/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	1.757	361	-	-	201	160	
2	Bê tông GTND thôn Lương Lộc; Tuyến từ cổng nhà 3 Nam đến vùng ruộng xóm 14	331/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	261	40				40	
3	Thăm nhựa tuyến đường thôn An Cửu đoạn từ nhà ông Thừa đến nhà Đỗ Thăng Toàn + trường Mầm non An Cửu	49/QĐ-UBND ngày 15/9/2024	444	141			101	40	
<i>Công trình văn hóa (161)</i>			1.052	180			100	80	
1	Sửa chữa Cổng chào huyện; Hạng mục: Thay mảng hình led		0	260	0	0	100	160	
2	Camera an ninh thôn Biều Chánh			130			50	80	
c Công trình đầu tư mới 2025				130			50	80	
<i>Công trình giao thông (292)</i>			30.527	2.100	-	-	1.788	312	
1	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Tân Hội; Tuyến: Từ Cổng chào thôn Tân Hội đến Sân kho xóm 8	13218/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 (PD Chủ trương ĐT)	17.985	420	-	-	400	20	
2	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Tân Hội; Tuyến: Từ đường liên xã đến nhà ông Phước xóm 10	13219/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 (PD Chủ trương ĐT)	9.234	-					
3	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Háo Lễ; Tuyến từ nhà Võ Long Cư đến Cầu 16		7.692	-					
4	Kè chắn đất, hệ thống thoát nước, vỉa hè và trồng cây xanh; Tuyến từ cổng Chào Biều Chánh đến nhà bà Nguyễn Thị Bờ	56/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	1.059	420			400	20	
5	Bê tông GTND thôn Tân Hội; Tuyến từ đường bê tông xóm 10 đến Sân kho.			-					
6	Khu trung tâm xã; Hạng mục: vỉa hè + hệ thống thoát nước			-					
7	Duy tu bảo dưỡng đường xã đoạn từ ĐT 636 đến Nho Lâm			-					
8	Bê tông giao thông nông thôn; Tuyến đê sông Gò Châm; Đoạn bờ bắc thôn Nho Lâm từ bờ bến Lù xóm 17 đến nhà ông Đặng Ngọc Thủy xóm 19.			-					
9	Duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước 07 thôn			-					
<i>Công trình kiến thiết thị chính (312)</i>			4.136	1.600	-	-	1.388	212	
1	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ sân kho cũ xóm 19 đến Lê Kim Nghĩa	56/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	897	420			374	46	
2	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ đường liên xã đến đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân + Chùa Thiên Lộc	60/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	643	420			274	146	
3	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Háo Lễ; Đoạn từ Cầu Háo Lễ đến xóm 16 Háo Lễ	58/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	789	220			220		
4	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn An Cửu; Tuyến từ đường liên xã đến ngã 3 nhà Trần Thân xóm 8 An Cửu	57/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	897	320			300	20	
5	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Quảng Nghiệp; Tuyến từ đường liên xã đến Lê Bá Cương xóm 4 Quảng Nghiệp	58/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	910	220			220		

Chuyên

2	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Tân Hội; Tuyến: Từ đường liên xã đến nhà ông Phước xóm 10	13219/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 (PD Chủ trương ĐT)	7.692	-					
3	Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Háo Lễ; Tuyến từ nhà Võ Long Cư đến Cầu 16			-					
4	Kè chắn đất, hệ thống thoát nước, vỉa hè và trồng cây xanh; Tuyến từ cống Chảo Biểu Chánh đến nhà bà Nguyễn Thị Bờ	56/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	1.059	420			400	20	
5	Bê tông GTNĐ thôn Tân Hội; Tuyến từ đường bê tông xóm 10 đến Sân kho.			-					
6	Khu trung tâm xã; Hạng mục: vỉa hè + hệ thống thoát nước			-					
7	Duy tu bảo dưỡng đường xã đoạn từ ĐT 636 đến Nho Lâm			-					
8	Bê tông giao thông nông thôn; Tuyến đê sông Gò Chàm; Đoạn bờ bắc thôn Nho Lâm từ bờ bến Lũ xóm 17 đến nhà ông Đặng Ngọc Thủy xóm 19.			-					
9	Duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước 07 thôn			-					
Công trình kiến thiết thị chính (312)			4.136	1.600	-	-	1.388	212	
1	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ sân kho cũ xóm 19 đến Lê Kim Nghĩa	56/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	897	420			374	46	
2	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ đường liên xã đến đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân + Chùa Thiên Lộc	60/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	643	420			274	146	
3	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Háo Lễ; Đoạn từ Cầu Háo Lễ đến xóm 16 Háo Lễ	58/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	789	220			220		
4	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn An Cửu; Tuyến từ đường liên xã đến ngã 3 nhà Trần Thân xóm 8 An Cửu	57/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	897	320			300	20	
5	Hệ thống điện chiếu sáng giao thông thôn Quảng Nghiệp; Tuyến từ đường liên xã đến Lê Bá Cương xóm 4 Quảng Nghiệp	58/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	910	220			220		
6	Hệ thống đèn led Trung tâm xã			-					
7	Trồng cây bóng mát, cây trang trí dọc các tuyến đường giao thông			-					
Công trình văn hóa (161)			7.127	20	-	-	-	20	
1	Sửa chữa Nhà văn hoá thôn An Cửu			-					
2	Cải tạo nhà văn hoá xã; Hạng mục: GPMB, Sửa chữa nhà văn hoá, sân nền, tường rào	12912/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 (PD Chủ trương ĐT)	3.203	-					
3	Sửa chữa Nghĩa trang liệt sỹ xã; Hạng mục: Sơn sửa tường rào, cổng ngõ, mộ liệt sỹ, điện chiếu sáng	13044/QĐ-UBND ngày 24/12/2024	3.924	20				20	
4	Sân thể thao khu đông xã Phước Hưng; Hạng mục: Nâng nền, tường rào cổng ngõ			-					
5	Lắp đặt trang thiết bị Nhà văn hoá xã		-	-	-	-	-	-	
Công trình thủy lợi(283)				-					
1	KCH kênh mương thôn Quảng Nghiệp; Tuyến kênh tưới xóm 6 (đoạn 2).		-	-					
Công trình an ninh (041)				-					
1	Xây dựng nhà kho công an xã Phước Hưng		-	-					
Công trình y tế (139)				-					
1	Xây dựng tường rào Trạm Y tế xã Phước Hưng			-					
Công trình quy hoạch(332)			1.279	60	-	-	-	60	

Thylen

1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nho Lâm, xã Phước Hưng	2451/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 (PD Nhiệm vụ QH)	134	20				20	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư năm 2023 xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	2452/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 (PD Nhiệm vụ QH)	177	20				20	
3	Quy hoạch làng nghề trồng hoa thôn Biểu Chánh	3659/QĐ-UBND Ngày 06/6/2025 (PD Nhiệm vụ QH)	968	20				20	
II	Xã Phước Quang		162.990	10.935	0	0	9.121	1.814	
a	Công trình trả nợ		79.403	3.476	0	0	3.476	0	
	<i>Ngành, lĩnh vực Các hoạt động kinh tế 280</i>		<i>50.132</i>	<i>823</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>823</i>	<i>0</i>	
1	Sửa chữa, mở rộng đường GTNT tuyến Phục Thiện - Tri Thiện	7737/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	5.450	0					
2	Sửa chữa gia cố, khắc phục đoạn đê sông kôn hạ lưu đập Thanh Hoà, xã Phước Quang	5983/QĐ-UBND ngày 04/9/2021	513	12			12		
3	Sửa chữa gia cố, khắc phục đê sông Kôn hạ lưu đập Thành Hoà, xã Phước Quang bị hư hỏng do lũ lụt năm 2021 gây ra	386/QĐ-UBND ngày 22/2/2022	329	7			7		
4	KCHKM tuyến từ S4 đến chòi vịt Phục Thiện	1067/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	802	3			3		
5	KCHKM tuyến Phạm Bình Bông - Lê Văn Tấn	1068/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	1.046	2			2		
6	KCHKM tuyến Kênh Trạm Nhất đến Nghĩa địa	1069/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	1.210	2			2		
7	KCHKM tuyến Kênh đồng Biển đội 17 giáp bờ bạn đầm rào	1070/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	634	3			3		
8	KCHKM tuyến Cây Bút đến kho đội 17	1071/QĐ-UBND ngày 14/6/2022	728	3			3		
9	Sửa chữa, mở rộng đường GTNT tuyến ĐT 636 - Cổng ông Chầy	7739-QĐ-UBND ngày 07/12/2020	5.281	40			40		
10	Xây dựng Sàng, xanh, sạch đẹp trên địa bàn xã	05/QĐ-UBND ngày 06/01/2021	505	25			25		
11	Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường vào khu di tích chùa bà	8145/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 UBND huyện	1.178	230			230		
12	Thăm nhựa các tuyến đường giao thông khu dân cư khu vực sân văn hóa xã thuộc quy hoạch trung tâm xã	7593/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	3.353	0			-		
13	Thăm nhựa tuyến đường ĐT 636 - Cổng ông chầy	7594/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	2.320	0			-		
14	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà	1680/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	1.136	0			-		
15	Xây dựng, lắp đặt lều tạm để di dời thi công chợ Định Thiện Tây	1223/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	654	0			-		
16	Xây dựng taluy đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Cổng ông Chầy	1221/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	767	0			-		
17	Lắp đặt hệ thống đèn LED trang trí đường ĐT 636 và đường ra chùa Bà	1426/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	823	0			-		

Thylen

18	Hạ tầng khu dân cư khu vực sân văn hóa, thể thao xã thuộc quy hoạch trung tâm xã Phước Quang	2825/QĐ-UBND ngày 12/5/2020; 31/12/2020 UBND huyện	17.733	325			325		
19	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng. Tuyến Khu Trung tâm xã - Lộc Ngãi	8284/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 UBND huyện	1.317	171			171		
20	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công công tuyến đường ĐT 636 - Cổng ông Chày	7647/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 UBND huyện	918	0			-		
21	Củng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: Thất Cao Đài đến Mương Tháo (thôn Định Thiện Tây)	1224/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	725	0			-		
22	Củng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: Ruộng Chinh đến Bờ Phở (thôn Định Thiện Đông)	1225/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	449	0			-		
23	Củng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: Nhà Nguyễn Phi Long đến Đường bê tông liên xã (thôn Văn Quang)	1226/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	162	0			-		
24	Củng hóa đường GTNT nội đồng. Tuyến: ĐT 636 đến Gò cây Sanh (thôn Luật Bình)			0			-		
25	Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến ĐT 636 - Tân Điền, xã Phước Quang	9175/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	589	0			-		
26	Lắp đặt xây dựng điện chiếu sáng tuyến Lộc Ngãi - Tri Thiện, xã Phước Quang	9176/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.368	0			-		
27	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Huỳnh Văn Mưu - Nhà Lưu Văn Tiến	141/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND xã	141	0			-		
Ngành, lĩnh vực giáo dục - đào tạo 070			7.320	75	0	0	75	0	
1	Nhà thi đấu đa năng trường THCS Phước Quang	6208/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 UBND huyện	3.837	0			-		
2	Xây dựng bê tông sân trường và hệ thống thoát nước Trường TH số 1 Phước Quang	6386/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	1.164	75			75		
3	Sửa chữa Tường rào, cổng ngõ Trường THPT số 2 Tuy Phước gắn với việc xây dựng Cổng di tích lịch sử Chùa Bà phục vụ Lễ đón nhận công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn	12304/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 UBND huyện	1.157	0			-		
4	Xây dựng bê tông sân trường, hệ thống thoát nước trường THCS Phước Quang	326/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND xã	1.161	0			-		
Ngành, lĩnh vực đảm bảo xã hội 370			4.922	550	0	0	550	0	
1	Xây dựng tượng đài và cải tạo, nâng cấp vỏ mộ liệt sỹ	2484/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	3.666	550			550		
2	Sửa chữa nhà bia Nghĩa trang liệt sỹ xã	1012/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	425	0			-		
3	Xây dựng tường rào, cổng ngõ Nghĩa trang liệt Sỹ xã	1228/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	831	0			-		
Ngành, lĩnh vực Quản lý nhà nước 340			12.284	1.757	0	0	1.757	0	
1	Lắp đặt nâng cấp máy phát và hệ thống loa đài truyền thanh xã	26/QĐ-UBND ngày 05/01/2022	547	229			229		
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Định Thiện Tây	7678/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 UBND huyện	2.270	620			620		

Thy

3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Văn Quang	7706/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 UBND huyện	3.592	0			-		
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lương Quang	7705/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 UBND huyện	3.632	850			850		
5	Lắp đặt màn hình Led Hội trường, phòng họp, máy lọc nước uống UBND xã và các dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ vui chơi trẻ em các điểm công cộng, biển báo các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã		0	0			-		
6	Xây dựng nhà vệ sinh các điểm nhà Văn hóa thôn và Trạm y tế xã	679/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	1.201	0			-		
7	Lắp đặt và sửa chữa hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã		0	0			-		
8	Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hoá thôn An Hòa		0	58			58		
9	Xây dựng nhà vệ sinh các nhà văn hóa thôn và trồng cây xanh các điểm công cộng trên địa bàn xã	1222/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	1.042	0			-		
10	Xây dựng công viên thôn An Hòa		0	0			-		
Ngành, lĩnh vực Văn hoá thông tin 160			1.228	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng cổng thôn văn hoá thôn Định Thiện Tây	1634/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND xã	273	0			-		
2	Xây dựng Cổng chào vào Khu di tích lịch sử chùa Bà	8902/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	955	0			-		
Ngành, lĩnh vực Thể dục, thể thao 220			3.517	271	0	0	271	0	
1	Xây dựng tường rào sân vận động xã	6207/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	1.162	0			-		
2	Xây dựng tường rào cổng ngõ và nâng mặt bằng khu thể thao thôn Văn Quang	145/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND xã	1.193	271			271		
3	Nâng cấp, cải tạo mặt sân vận động xã	345/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND xã	1.162	0			-		
b	Công trình chuyển tiếp		79.745	7.056	0	0	5.242	1.814	
Ngành, lĩnh vực Các hoạt động kinh tế 280			65.928	6.547	0	0	4.733	1.814	
1	Xây dựng, nâng cấp chợ Định Thiện Tây	8764/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 UBND huyện	7.733	694			694		
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ Trung tâm xã đến Tri Thiện (giáp Tây Đầm)	6885/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 UBND huyện	8.530	99			99		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Điền	8144/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 UBND huyện	3.868	656			656		
4	KCHKM. Tuyến kênh S8 từ ĐH 42 - Tân Mỹ (Phước Hòa)	9975/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện	2.159	1.565			1.565		
5	Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thanh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ nhà ông Thanh đến Dốc bên trái	4808/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 UBND huyện	2.264	93			93		

Thygen

6	Bê tông xi măng mặt và mái taluy đê sông Kôn thuộc hạ lưu đập Thanh Hòa, xã Phước Quang, đoạn từ soi máng sâu đến Rộc Hiệu	5381/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 UBND huyện	633	24			24		
7	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông. Tuyến Phục Thiện - Tri Thiện (Đoạn tiếp theo)	7592/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	6.172	639			155	484	
8	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông. Tuyến Phục Thiện - Tri Thiện (Đoạn tiếp theo)	7592/QĐ-UBND ngày 31/10/2022		300			300		
9	Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn xã	463/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	362	0			0		
10	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng đường giao thông. Tuyến ĐT 636 - Miếu Da Chè			0			0		
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tổ 3, đội 10 thôn Định Thiện Đông	975/QĐ-UBND ngày 27/2/2024 của UBND huyện	3.431	0			0		
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT 636 - Tân Mỹ, P. Hòa	4770/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện	4.040	0			0		
13	Xây dựng nhà máy sấy lúa Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang	12112/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 UBND huyện	3.583	1.530			200	1.330	
14	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Cống Hạ thế Đ2 - Ruộng Đặng Thị Trinh	12187/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 UBND huyện	1.038	0			0		
15	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Phan Văn Long - Ruộng Lê Bá Cầu và Đường bê tông - Bầu Máng	363/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	1.059	0			0		
16	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ngã 3 BTXM - Cống đôi và Góc đông - Bờ đê	12191/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 UBND huyện	3.090	0			0		
17	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT636 Nhà 2 Định - An Cửu (Phước Hưng)	9624/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 UBND huyện	1.108	0			0		
18	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Man Đức Hùng - Mương Tháo	364/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	728	0			0		
19	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Thắt Cao Đài - Mương tháo	365/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	804	0			0		
20	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Ruộng Chính - Bờ Phở	12135/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 UBND huyện	730	0			0		
21	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Xã Thuồng - Cây Đu	366/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	899	0			0		
22	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà Nguyễn Trọng Tuấn - Kho đội 11	12232/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 UBND huyện	644	0			0		

Hyen

23	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Đám Vương - Cầu đất Sét	367/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	848	0	0		
24	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Nhà ông Tiến - đám Pháp	12136/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 UBND huyện	556	0	0		
25	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: Chùa Quảng Điền - Gò Pháp	9616/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 UBND huyện	1.222	0	0		
26	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT 636 (Lốp mẫu giáo Luật Bình) - Giáp Phước Hưng	12134/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 UBND huyện	1.020	0	0		
27	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - Gò cây Sanh	367/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND xã	413	0	0		
28	Đường bê tông giao thông nông thôn. Tuyến: ĐT.636 - thôn Hữu Thành; Nhà Nguyễn Đức Long - Gò Ông Đồng và Trại vịt Ông Hương - sông Gò Chàm	12233/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 UBND huyện	761	0	0		
29	Sửa chữa nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và lắp đặt cổng puy, đào mương để điều tiết nước thôn Phục Thiện			0	0		
30	Cứng hoá đường GTNT nội đồng. Tuyến: Cầu máy Gạo đến Gò Cây Lan; Xây dựng đường Giao thông khu dân cư phía Nam nhà ông Biện Văn Định; Xây dựng Cầu qua kênh, san dọn mặt bằng, cắm mốc phân lô các vị trí đất khu dân cư để đấu giá và hệ thống thoát nước, lưới chắn bóng sân vận động xã	969/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	1.136	0	0		
31	Sửa chữa cầu Mương Quê thôn Luật Bình			0	0		
32	Xây dựng đường hoa và trồng cây xanh trên địa bàn xã	464/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	1.102	0	0		
33	Xây dựng bể xử lý rác thải hữu cơ, ngôi nhà xanh và bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	863/QĐ-UBND ngày 15/12/2024	485	0	0		
34	Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã	161/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND xã	1.128	0	0		
35	Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)	1330/QĐ-UBND ngày 16/3/2024 của UBND huyện	1.228	495	495		
36	Đường bê tông giao thông tuyến Nhà Văn hoá thôn Phục Thiện - Đường BTXM	452/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND xã	197	0	0		
37	Đường bê tông giao thông nông thôn Tuyến : Đường BTXM - Nhà Lê Thanh Hải và tuyến đường phía sau Chùa Bà	453/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND xã	81	0	0		
38	KCHKM Tuyến từ cổng Bà Thu đến giáp Phước Hưng và từ trước UBND xã đến cổng chào văn hóa thôn Định Thiện Đông	311/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	1.230	400	400		
39	Gia cố mặt và mái taluy đê sông Kôn (đoạn từ bờ tràn thôn Định Thiện Đông đến giáp ĐH 42) thuộc hạ lưu đập Thạnh Hòa xã Phước Quang			0	0		
40	KCHKM Tuyến từ xã trường đến giáp vườn bả yến	461/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	872	52	52		

Thien

41	Di dời hệ thống điện để xây dựng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện và Bảo trì hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã	435/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND xã	776	0			0	
42	Xây dựng, nâng cấp chợ Định Thiện Tây (giai đoạn 2)			0			0	
Ngành, lĩnh vực giáo dục - đào tạo 070			2.871	0	0	0	0	0
1	Xây dựng mặt bằng, mái che bể bơi, mái che sân tập TDTT và nhà để xe trường TH số 1 Phước Quang	323/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND xã	382	0			0	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp cải tạo mặt sân, lắp đặt đèn led trường mầm non Phước Quang và sửa chữa tường rào, bê tông sân, đường đi điểm trường mầm non Tri Thiện	745/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND xã	344	0			0	
3	Xây dựng bê tông sân điểm trường Đồng Tâm và mái che sân tập TDTT, sân khấu trường TH số 2 Phước Quang	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	958	0			0	
4	Sửa chữa nhà để xe và Tường rào trường THCS Phước Quang			0			0	
5	Xây dựng điểm trường Mầm non Lương Quang	282/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	1.188	0			0	
Ngành, lĩnh vực Quản lý nhà nước 340			8.154	509	0	0	509	0
1	Lắp đặt hệ thống camera an ninh tại 11 nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã	10087/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	1.112	0			0	
2	Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị nhà văn hóa xã, thôn			0			0	
3	Sửa chữa tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và nhà văn hóa thôn Định Thiện Đông	744/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	467	0			0	
4	Sửa chữa tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa, khu thể thao thôn Luật Bình	65/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	366	0			0	
5	Nâng mặt bằng, bê tông sân và xây dựng tường rào, cổng ngõ nhà văn hoá thôn Văn Quang	864/QĐ-UBND ngày 15/12/2024	1.168	0			0	
6	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, bê tông sân và sửa chữa nhà văn hóa - khu thể thao Tân Điền	435/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND xã	849	0			0	
7	Xây dựng công viên thôn, sửa chữa tường rào, cổng ngõ, nhà văn hoá thôn Tri Thiện	966/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	373	0			0	
8	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông và sửa chữa nhà văn hóa thôn Quảng Điền	642/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	648	509			509	
9	Xây dựng các phòng chức năng nhà văn hóa xã và sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc UBND xã	1635/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND xã	1.035	0			0	
10	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Phước Quang, huyện Tuy Phước đến năm 2035	11053/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 UBND huyện	412	0			0	
11	Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm xã Phước Quang			0			0	
12	Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Phước Quang			0			0	
13	Lập Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các công trình công cộng trên địa bàn xã Phước Quang			0			0	
14	Lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước Quang, huyện Tuy Phước			0			0	
15	Xây dựng Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa thôn Định Thiện Tây	746/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	545	0			0	

Uyen

16	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân bê tông nhà văn hóa, khu thể thao thôn Lương Quang	01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024	1.179	0			0		
17	Lắp đặt và sửa chữa hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã (Giai đoạn 2)			0			0		
18	Sửa chữa, thay mới mái tole nhà làm việc Đảng ủy xã			0			0		
Ngành, lĩnh vực Văn hoá thông tin 160			1.387	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng công thôn văn hoá thôn Lương Quang			0					
2	Nâng mặt bằng và bê tông sân Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn Tân Điền; Bảo trì, sửa chữa các công trình bị hư hỏng trên địa bàn xã và Hỗ trợ đào, lắp hệ thống nước sạch cho các hộ dân	967/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	414	0			0		
3	Lắp đặt bản tin điện tử các điểm công cộng trên địa bàn xã	4771/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện	973	0			0		
4	Xây dựng công thôn văn hoá thôn An Hòa			0			0		
Ngành, lĩnh vực Thể dục, thể thao 220			1.405	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng Khu thể thao thôn Định Thiện Đông	459/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND xã	987	0			0		
2	Xây dựng Khu thể thao thôn Luật Bình	460/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	418	0			0		
C Công trình đầu tư mới 2025			3.842	403	0	0	403	0	
Ngành, lĩnh vực Các hoạt động kinh tế 280			948	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng, trang trí vỉa hè công viên xã và sửa chữa nền nhà làm việc quán sự xã	968/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	172	0			0		
2	Di dời hệ thống điện để xây dựng đường giao thông tuyến Phục Thiện - Tri Thiện và bảo trì hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã	435/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND xã	776	0			0		
3	Xây dựng mạng nước sạch các thôn trên địa bàn xã (Giai đoạn 3)		0	0			0		
4	Trồng cây bóng mát và cây trang trí các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã		0	0			0		
5	Bảo trì, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi năm 2024 trên địa bàn xã		0	0			0		
Ngành, lĩnh vực Quản lý nhà nước 340			787	0	0	0	0	0	
1	Nâng mặt bằng và bê tông sân Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn Tân Điền; Bảo trì, sửa chữa các công trình bị hư hỏng trên địa bàn xã và Hỗ trợ đào, lắp hệ thống nước sạch cho các hộ dân	967/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	414	0			0		
2	Xây dựng công viên thôn, sửa chữa tường rào, cổng ngõ, nhà văn hoá thôn Tri Thiện	966/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	373	0			0		
3	Sửa chữa hệ thống điện và lắp đặt máy điều hòa Hội trường UBND xã		0	0			0		
Ngành, lĩnh vực Văn hoá thông tin 160			2.106	403	0	0	403	0	
1	Lắp đặt bảng tin điện tử công cộng thôn thông minh An Hoà	971/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	941	403			403		
2	Xây dựng, lắp đặt cổng chào và trang trí trực quan đường vào khu di tích lịch sử Chùa Bà	645/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND xã	489	0			0		
3	Chỉnh trang tuyến đường xuống nhà văn hoá thôn An Hoà và xây dựng đường hoa, trồng cây xanh trên địa bàn xã	970/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã	677	0			0		

Thylen

Ngành, lĩnh vực Thể dục, thể thao 220			0	0	0	0	0	0
Xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt lưới bảo vệ và Lát vỉa hè sân vận động xã				0			0	
III	Xã Phước Hiệp		190.121	18.763	694	4.036	13.871	162
a	Công trình trả nợ		106.227	7.325	0	1.823	5.502	0
	Giao thông		40.785	1.724	0	0	1.724	0
1	Xây dựng cầu sông Cạn đội 11, thôn Giang Bắc Phước Hiệp	5982/QĐ-UBND ngày 04/11/2021	5.132	30			30	
2	Xây dựng công viên trước trụ sở UBND xã (giai đoạn 1)	166/QĐ-UBND ngày 28/08/2019	4.746	99			99	
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên xã từ ĐH 42 Phước Hiệp đến ĐT 640 Phước Sơn tuyến Ngã ba Giã đến Mỹ Cang	7650/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	10.078	50			50	
4	Bê tông nhựa tuyến đường liên xã từ ĐH42 Phước Hiệp đến ĐT640 Phước Sơn	4407/QĐ-UBND ngày 06/07/2021	7.178	50			50	
5	Xây dựng cầu Chờ Đợi Đại Lễ	7514/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	691	50			50	
6	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã 3 nhà Nghia đến cầu Hà Tài.	7826/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	1.201	196			196	
7	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ Trạm Điện đến vườn Diêu.	QĐ: 6201/QĐ-UBND ngày 13/09/2022	1.421	85			85	
8	Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng từ đám Nguyễn Quyền đến Gò Mối đến và từ Đám Đào đến đám Lô Ích xã Phước Hiệp.	11702/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	1.376	150			150	
9	Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng Tuyến Từ nhà Trần đến cầu sông tranh xã Phước Hiệp	11116/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	1.419	150			150	
10	Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng Tuyến từ Cổng ông Sư đến Đồng Gò Ôi xã Phước Hiệp	11115/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	1.380	150			150	
11	Tuyến đường từ đường nhựa đến nhà Hạt, tuyến đường từ nhà Nhẫn đến nhà Liệu, từ nhà Hoàng đến nhà Phòng (LC, ĐL)	301/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	369	10			10	
12	Tuyến từ đường nhựa (từ nhà Văn hóa thôn Tú Thủy) đến nhà Hoàng	12/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	500	10			10	
13	Xây dựng cầu Hà Tài thôn Đại Lễ	7826/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	1.201	345			345	
14	Xây dựng cống hộp qua kênh TNX6 thôn Xuân Mỹ	4087/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	1.181	195			195	
15	Gia cố mái và mở rộng nền đường phía Nam (Đoạn trước chùa Trường Giác) Cải tạo hệ thống điện UBND xã	328/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	496	5			5	
16	Xây dựng hệ thống thoát nước mặt đường và công viên trước UBND xã	QĐ: 5962/QĐ-UBND ngày 29/08/2022	1.149	6			6	
17	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nội đồng từ HTX NN I đến cầu Chờ Đợi thôn Đại Lễ	4175/QĐ-UBND ngày 26/06/2024	1.267	143			143	
	Thủy lợi		15.370	2.315	0	1.323	992	0
1	KCHKM tuyến từ đám Vương vô đến cây Sung.	237/QĐ-UBND ngày 03/06/2021	638	58		58		
2	KCHKM Kênh tưới tiêu An Trung (Đại Lễ)	542/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	616	50			50	
3	KCHKM Kênh từ N6 đến bầu ngự (Giang Bắc)	543/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	648	50			50	

Thylen

4	KCHKM Kênh từ đăm Quảng đến sông Tranh (Giang Nam)	544/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	508	50			50		
5	KCHKM Kênh từ lĩ tổ 9 đến Hầm bụng (Lục Lễ)	545/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	901	50			50		
6	KCHKM Kênh từ N1-4 đến đình (Tú Thủy)	546/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	622	50			50		
7	KCHKM Kênh từ N1-2 đến gò cụt (Tuân Lễ)	547/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	761	50			50		
8	KCHKM Kênh từ cầu đất đến đăm vườn (Xuân Mỹ)	548/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	563	50			50		
9	KCHKM từ kênh nhà Thính đến tây cửa chùa (376m; kích thước 60 x 80). Thôn Luật Chánh.	296/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	482	104		76	28		
10	KCHKM tuyến Kênh tưới tiêu cải tạo (423m; kích thước 60 x 80). Thôn Đại Lễ.	271/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	542	121		86	35		
11	KCHKM tuyến Kênh từ nhà Cẩn đến kênh N4 đội 3 (550m; kích thước 60 x 80). Thôn Luật Chánh.	273/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	833	152		112	40		
12	KCHKM tuyến Kênh từ nhà Chiên xuống giáp tổ 4 (400m; kích thước 60 x 80). Thôn Tuân Lễ.	275/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	513	130		92	38		
13	Gia cố bờ kè đoạn " Từ đường bê tông đến nhà Tám Thắng" thôn Lục Lễ	QĐ: 178/QĐ-UBND ngày 24/05/2023	1.250	100		72	28		
14	Gia cố đê sông đoạn bờ Bắc hạ lưu cầu Sông Tranh,thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp	9374/QĐ-UBND ngày 04/09/2024	1.240	200			200		
15	Phát dọn cây cối, nạo vét lòng sông những nơi bị tắt nghẽn để thông thoáng dòng chảy trên tuyến sông (đoạn từ Hạ lưu đập Lễ Nghĩa đến cầu sông Cạn), xã Phước Hiệp.	7842/QĐ-UBND ngày 07/09/2023	1.415	273			273		
16	KCHKM tuyến Kênh Đăm từ cầu Đá đến vũng Bưng (500m; kích thước 60 x 80). Thôn Giang Nam.	270/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	641	102		102			
17	KCHKM tuyến Kênh từ N1 đến nhà ông Khánh (260m; kích thước 60 x 80). Thôn Lục Lễ.	320/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	322	53		53			
18	KCHKM tuyến Kênh từ N1 đến nhà Thơm (370m; kích thước 60 x 80). Thôn Lục Lễ.	323/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	495	75		75			
19	KCHKM tuyến từ kênh cầu nhà Thơ đến hầm ông Đông (350m; kích thước 60x80). Thôn Tuân Lễ	307/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	448	272		272			
20	KCHKM tuyến Kênh từ ngõ Khâm đến nhà Tạng (400m; kích thước 60 x 80). Thôn Xuân Mỹ	328/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	514	82		82			
21	KCHKM tuyến Kênh N6 bờ táng đến bầu ngự (500m; kích thước 80 x 100). Thôn Giang Bắc.	272/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	841	151		151			
22	KCHKM tuyến Kênh từ cầu Kỳ đến đăm Võ Thị Phú thôn Tú Thủy(450m; kích thước 60 x 80). Thôn Tú Thủy	279/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	577	92		92			
Kiến thiết thị chính			16.247	1.309	0	500	809	0	
1	Xây dựng mới chợ Lục Lễ (giai đoạn 1)	9058/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	6.527	300			300		
2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu công cộng trung tâm xã Phước Hiệp	2365/QĐ-UBND ngày 22/04/2022	2.911	0			-		
3	Tu sửa, trang trí sân vườn trong khuôn viên UBND xã	231/QĐ-UBND ngày 03/06/2021	1.128	84			84		
4	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường chính xã Phước Hiệp, tuyến từ trản ông Đông đến đập Mỹ Cang	8981/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	1.100	50			50		
5	Nâng cấp, mở rộng hệ thống điện đường xã Phước Hiệp(giai đoạn 2:"Tuyến từ ngã 3 công chào thôn Tú Thủy đến cầu Đụn".	8980/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	800	50			50		

Thylen

6	Di dời hệ thống điện 0,4kv để phục vụ thi công tuyến đường từ ngã 3 Giám đến Mỹ Cang	539/QĐ-UBND ngày 04/08/2022	500	100			100		
7	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến điện và bảo dưỡng các tuyến đường giao thông (sáng xanh, sạch đẹp)	181/QĐ-UBND ngày 03/07/2023	950	25			25		
8	Trang trí đèn Led trang trí từ chợ Tỉnh Giang đến tháp Bánh Ít	QĐ: 240/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	1.167	100			100		
9	Trồng cây xanh dọc các tuyến đường của xã	QĐ: 233/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	1.164	600		500	100		
An ninh			951	752	0	0	752	0	
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống camera An ninh Phước Hiệp	521/QĐ-UBND ngày 14/07/2022	951	752			752		
Văn hóa			5.787	421	0	0	421	0	
1	Bê tông sân sau, lát đá hai bên cánh gà trụ sở UBND xã, sửa mái nhà, các bộ bàn ghế làm việc	561/QĐ-UBND ngày 15/08/2022	1.098	100			100		
2	Sửa chữa trụ sở UBND xã	155/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	834	22			22		
3	Tu sửa, trang trí nhà văn hóa UBND xã	QĐ: 288/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	1.300	209			209		
4	Hệ thống âm thanh, điều hòa và màn hình led Hội trường UBND xã	QĐ: 218/QĐ-UBND ngày 17/06/2024	1.541	60			60		
5	Xây dựng tường rào và BTXM nhà văn hóa thôn Xuân Mỹ	224/QĐ-UBND ngày 03/06/2021	378	30			30		
6	Xây dựng nhà kho và tường rào phía đông nhà văn hóa xã	481/QĐ-UBND ngày 16/09/2024	636	0			0		
Giáo dục			7.113	335	0	0	335	0	
1	Xây dựng tường rào nâng cấp sân trường Tiểu học số I (Cụm Tú Thủy)	7875/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	1.087	110			110		
2	Xây dựng tường rào và nâng cấp sân Trường Mầm non (cụm trường Tuấn Lễ và Giang Nam)	8973/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	999	176			176		
3	Xây dựng nhà tập luyện đa năng trường THCS Phước Hiệp	2449/QĐ-UBND ngày 12/04/2023	5.027	49			49		
Thể thao			1.150	10	0	0	10	0	
1	Lắp đặt thiết bị các điểm khu vui chơi, thể thao công cộng	178/QĐ-UBND ngày 24/05/2023	1.150	10			10		
Quân sự			1.922	49	0	0	49	0	
1	Nhà làm việc BCH Quân sự xã	144/QĐ-SKHĐT ngày 09/07/2018	1.922	49			49		
Quy hoạch			15.017	310	0	0	310	0	
1	Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch KDC năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 04: Dưới chù Trường Giác thôn Giang Bắc	9671/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	4.679	50			50		
2	Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch KDC năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 09: Trước nhà Ông Sỹ thôn Tuấn Lễ	9670/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	3.723	50			50		
3	Xây dựng hạ tầng các điểm quy hoạch KDC năm 2020 tại xã Phước Hiệp. Vị trí 08: Trong HTX Phước Hiệp	9668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	5.680	50			50		
4	Lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước đến năm 2035	11052/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	435	150			150		
5	Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm xã Phước Hiệp		500	10			10		

Thylen

	Môi trường		867	50	0	0	50	0	
1	Nhà xử lý rác thải hữu cơ, nhà tập kết chất thải nguy hại, bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	11535/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	867	50			50		
	Nông nghiệp và dịch vụ		1.018	50	0	0	50	0	
1	HTXNN Phước Hiệp; Hạng mục: Nhà máy sấy lúa	72/QĐ-UBND ngày 06/01/2022	1.018	50			50		
b	Công trình chuyển tiếp		82.059	11.428	694	2.213	8.359	162	
	Giao thông		36.904	6.365	694	1.075	4.434	162	
1	Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường "từ cuối tràn trên trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc"	1866/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	6.441	80			80		
2	Xây dựng cầu Đội 13 thôn Xuân Mỹ	12062/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	1.115	650			650		
3	Tuyến đường từ nhà Văn Công Cẩn đến nhà Lương Văn Quảng (GB)	325/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	820	164			2	162	
4	Bê tông xi măng tuyến giao thông: Từ cầu Thiên Địa đến nhà Xuân (LC)	639/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	1.150	5			5		
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ đường ĐH 42 đến giáp tuyến đường cầu đội 10 thôn Giang Bắc	3617/QĐ-UBND ngày 05/06/2024	2.369	50			50		
6	Tuyến "từ cầu Chờ đợi đến đám ông Phận" ĐL. Dài 600m	692/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.302	5			5		
7	Đường nội đồng tuyến "từ cống Đồi đến cầu Gà Cỏ". Dài 600m	687/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	1.000	55			55		
8	Tuyến "từ cống ông Ẽn đến gò Giữa". Dài 660m	690/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.256	5			5		
9	Tuyến "từ cầu ông Thảo đến giáp đường ĐH 42". Dài 480m	691/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.211	5			5		
10	Tuyến từ cây me đến nhà Chanh	71/QĐ-UBND ngày 06/03/2024	340	5			5		
11	Đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng từ cầu đội 13 đến đường An Nhơn - Tây Đám.(500m) Thôn Xuân Mỹ	460/QĐ-UBND ngày 11/09/2024	633	50			50		
12	Phụ lễ, gỡ giảm tốc, biển báo các tuyến đường giao thông liên xã, tường cảnh một số đoạn sạt lở	472/QĐ-UBND ngày 11/09/2024	1.039	5			5		
13	Cầu kênh chính thôn Luật Chánh, xã Phước Hiệp (cầu bà Luyến)	681/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	765	639		75	564		
14	Xây dựng cống Ông Phó thôn Luật Chánh	676/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	1.238	990			990		
15	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường giao thông liên xã, xử lý bù vênh các điểm sụn lún	163/QĐ-UBND ngày 07/05/2024	1.150	5			5		
16	Tuyến từ đường bê tông nhựa đến cầu Đình, Thôn Xuân Mỹ	720/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	1.450	500			500		
17	Tuyến giao thông từ ngã ba gò Đình đến kênh N.14 TT	688/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.270	42			42		
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu đội 10 đến đám ông Lựu (đường nội đồng Giang Bắc)	689/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.403	11			11		
19	Công trình: xây dựng tuyến đường từ gò đội 3 thôn Luật Chánh đến giáp đường ĐH 42 (mới)	691/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	8.448	1929	694		1.235		
20	Bê tông xi măng tuyến đường từ cầu sông Cạn đến nhà Trương Seng. (Dài 820 m)	687/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.252	620		500	120		

Thylen

21	Nội đồng thôn Lục Lễ	685/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.252	550		500	50		
	Thủy lợi		15.764	2.231	0	138	2.093	0	
1	KCHKM thôn Tuấn Lễ. Hạng mục: Tuyến kênh từ đường bê tông đến hầm ông Đông; Tuyến kênh từ N1 đến nhà Triềng	QĐ: 418/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	691	107			107		
2	KCHHKM thôn Luật Chánh. Hạng mục: Tuyến kênh từ tràn dưới chợ Đại Chánh đến đường bê tông và Hạng mục tuyến từ bầu ngự đến Hương 16	QĐ: 416/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	540	116			116		
3	KCHKM thôn Tú Thủy. Hạng mục: Tuyến kênh từ Võ Thị Phú đến ranh giới Phước Sơn. Hạng mục: Tuyến kênh từ bi đình đến Lưu Hoang	QĐ: 417/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	966	152			152		
4	KCHKM thôn Đại Lễ. Hạng mục: Tuyến từ kênh N4 đến đường nhựa. Hạng mục: Tuyến kênh từ N8 đến sông kôn	QĐ: 410/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	1.156	190			190		
5	KCHKM Kênh từ ĐH 42 đến ruộng ông Đoàn Trục	QĐ: 421/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	713	101			101		
6	KCHHKM thôn Lục Lễ. Hạng mục: Kênh từ Lù Chính 2 đến Nghèo Cút và Hạng mục: Kênh từ N1-2 chạy ra Đám Đình	QĐ: 412/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	1.280	200			200		
7	KCHKM thôn Lục Lễ. Hạng mục: Kênh từ sau đình Lục Lễ xuống giáp nương tổ 8. Hạng mục: Kênh từ bê tông xi măng đến Hầm Bụng	QĐ: 411A/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	836	205			205		
8	KCHHKM thôn Xuân Mỹ. Hạng mục: kênh từ Tàu vôi, nghèo, công dụng và Hạng mục: Kênh từ đám Hanh đến đường bê tông	QĐ: 419/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	1.365	220			220		
9	KCHKM kênh từ ĐH 42 đến hạng Nhi	QĐ: 412/QĐ-UBND ngày 12/08/2024	1.303	260		73	187		
10	Sửa chữa gia cố đoạn đê sông Cửu Bình, thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp	QĐ: 293/QĐ-UBND ngày 19/01/2024	1.287	150			150		
11	Gia cố đê sông bờ Bắc và bờ Nam đoạn hạ lưu cầu đội 10 thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp	QĐ: 11712/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3.434	160			160		
12	Phát dọn cây cối, nạo vét lòng sông những nơi bị tắt nghẽn để thông thoáng dòng chảy trên tuyến từ cống hộp qua kênh TNX6 thôn Xuân Mỹ đến giáp ranh giới xã Phước Sơn	675/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	866	140		65	75		
13	Phát dọn cây cối, nạo vét lòng sông những nơi bị tắt nghẽn để thông thoáng dòng chảy trên tuyến sông Cạn (đoạn từ cầu sông Cạn đến cầu đội 13)	4032/QĐ-UBND ngày 19/06/2024	1.327	230			230		
	Kiến thiết thị chính		9.648	1.480	0	1.000	480	0	
1	Chỉnh trang chợ Lục Lễ	224/QĐ-UBND ngày 20/06/2024	879	505		500	5		
2	Xây dựng mới chợ Lục Lễ, xã Phước Hiệp. Hạng mục ki ốt chợ	991/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	3.464	450			450		
3	Trang trí đèn Led tuyến đường tư Đào Xuân Mỹ đến Thánh Thất Giang Nam	225/QĐ-UBND ngày 20/06/2024	1.164	5			5		
4	Trang trí đèn Led tuyến ngã 3 Giám đến Mỹ Can, đến cầu Đụn (hết ranh giới đất Phước Hiệp)	226/QĐ-UBND ngày 20/06/2024	1.170	5			5		

Thylen

5	Trồng cây xanh dọc tuyến đường trần Tuấn Lễ đến cầu Đụn	448/QĐ-UBND ngày 16/09/2024	1.187	505		500	5		
6	Di dời hệ thống điện tuyến đường từ gò đội 3 đến ĐH 42 mới	282/QĐ-UBND ngày 29/04/2024	1.006	5			5		
7	Di dời hệ thống điện 22KV điểm dân cư số 4 trước chùa Trường Giác và trước trường Tiểu học số 1 (điểm trường Lục Lễ giáp ĐH 42)	283/QĐ-UBND ngày 29/04/2024	778	5			5		
Văn hóa			7.129	440	0	0	440	0	
1	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Đại Lễ	632/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.194	105			105		
2	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Luật Chánh	633/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.130	30			30		
3	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Lục Lễ	633/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.199	100			100		
4	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Xuân Mỹ	636/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.191	0			-		
5	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Tuấn Lễ	637/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	1.196	172			172		
6	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng nhà văn hoá thôn Tú Thủy	636/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.219	33			33		
Giáo dục			1.080	6	0	0	6	0	
1	Xây dựng tường rào trường TH số 2 Phước Hiệp (Cụm chính)	4174/QĐ-UBND ngày 26/06/2024	1.080	6			6		
Thể thao			11.534	906	0	0	906	0	
1	Xây dựng sân thể thao thôn Giang Nam	635/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.775	560			560		
2	Xây dựng sân vận động Phước Hiệp	567/QĐ-UBND ngày 06/02/2025	9.759	346			346		
c	Công trình đầu tư mới 2025		1.835	10	0	0	10	0	
Văn hóa			1.835	10	0	0	10	0	
1	Xây dựng 03 nhà vệ sinh thôn Đại Lễ, Lục Lễ, Tú Thủy	QĐ: 219/QĐ-UBND ngày 17/06/2024	635	5			5		
2	Hệ thống đèn Led tuyên truyền trước trụ sở ủy ban nhân dân xã và trang trí điểm nhấn tại Công viên xã Phước Hiệp		1.200	5			5		

Thyên